

Đắk Nông, ngày 08 tháng 10 năm 2019

## BÁO CÁO

### Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019;

Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông công khai số liệu (chi tiết tại biểu số 03 đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước của Sở Giao thông Vận tải 9 tháng đầu năm 2019, cụ thể:

#### **1. Tình hình thực hiện nguồn thu phí và thu khác:**

\* Nguồn thu phí để lại 9 tháng đầu năm 2019 thực hiện 1.347 triệu đồng/1.899 triệu đồng đạt 7,93% dự toán.

\* Thu khác (thu Quản lý dự án) thực hiện 266 triệu đồng/994 triệu đồng đạt 26,8% dự toán.

#### **2. Dự toán chi Ngân sách nhà nước:**

Dự toán chi ngân sách nhà nước giao năm 2019 là 11.116 triệu đồng. Trong đó: kinh phí phân bổ cho đơn vị là 11.100 triệu đồng; kinh phí trích 1% chi thường xuyên theo định mức để chuyển về Quỹ khen thưởng tỉnh là 16 triệu đồng. Số kinh phí chưa thực hiện phân bổ: 366 triệu đồng (Bao gồm: kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương: 366 triệu đồng).

Dự toán đã sử dụng 9 tháng đầu năm 2019 là: 5.478 triệu đồng/11.630 triệu đồng đạt 47,1% so với dự toán. Trong đó:

- Kinh phí quản lý hành chính thực hiện chế độ tự chủ thực hiện 3.880 triệu đồng/6.037 triệu đồng đạt 64,28% dự toán;



- Kinh phí quản lý hành chính không thực hiện chế độ tự chủ thực hiện 59 triệu đồng/1.185 triệu đồng đạt 5,04% dự toán;

- Kinh phí đào tạo thực hiện 29 triệu đồng/50 triệu đồng đạt 58,14% dự toán;

- Kinh phí chi sự nghiệp giao thông ngân sách tỉnh thực hiện 931 triệu đồng/1.358 triệu đồng đạt 68,5% dự toán.

- Kinh phí chi sự nghiệp giao thông ngân sách tỉnh không tự chủ thực hiện 577 triệu đồng/3.000 triệu đồng đạt 19.26% dự toán.

### **3. Dự toán chi Quỹ bảo trì đường bộ:**

Kinh phí bảo trì đường bộ Trung ương 9 tháng đầu năm 2019 giải ngân 15.694 triệu đồng/73.289 triệu đồng đạt 21.4% dự toán.

Kinh phí bảo trì đường bộ địa phương thực hiện 9 tháng đầu năm 2019 là 3.401 triệu đồng/8.272 triệu đồng đạt 41.96% dự toán.

Nhìn chung, tình hình thực hiện dự toán năm 2019, dự toán chi ngân sách nhà nước cấp thực hiện đạt 100% so với dự toán giao đầu năm, riêng phần thu phí và lệ phí sẽ giảm so với dự toán được giao đầu năm 2019 và giảm hơn so với 9 tháng đầu năm 2018. Vì số lượng người thi và cấp, đổi GPLX giảm so với cùng kỳ năm trước; Nguồn phí để lại cho đơn vị năm 2019 cũng giảm hơn so với năm 2018 là do việc chuyển đổi sát hạch lái xe mô tô tập trung vào các Trung tâm sát hạch đủ điều kiện tiêu chuẩn của Bộ Giao thông Vận tải nên phải trích lại 80% phí sát hạch mô tô cho các Trung tâm sát hạch. Việc cấp đổi GPLX cũng tập trung tại Trung tâm Hành chính công do đó phải trích lại 5% trên nguồn thu phí được để lại cho Trung tâm hành chính công nên cũng ảnh hưởng đến nguồn thu để lại của đơn vị giảm đi so với năm 2018.

Nguồn thu Quản lý dự án năm 2019 giảm so với 2018 do Sở Giao thông Vận tải chỉ quản lý các công trình Bảo trì đường bộ nên cũng giảm dự toán Nguồn thu Quản lý dự án trích lại cho Sở.

Trên đây, là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2019 của Sở Giao thông vận tải. /

#### **Nơi nhận:**

- GD, Phó GD Sở;
- Các phòng, Ban thuộc Sở GTVT;
- Công khai trang Web Sở GTVT;
- Lưu VT, KH-TC(Ng).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Nhân Bản**



Đơn vị: Sở Giao thông Vận tải Đắk Nông

Chương: 421

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

( Kèm theo Báo cáo số *1100*/BC-SGTVT Ngày *08* tháng *10* năm 2019)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 9 tháng	So sánh %	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí, thu khác</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí, Thu sự nghiệp</b>	<b>4.630.000.000</b>	<b>2.732.934.362</b>	59,03	
1.1	Lệ phí	<b>3.000.000.000</b>	<b>1.271.440.000</b>	42,38	
	Lệ phí cấp GPLX	3.000.000.000	1.271.440.000	42,38	
1.2	Phí	<b>1.630.000.000</b>	<b>467.578.695</b>	28,69	
	Phí sát hạch ô tô, mô tô	1.530.000.000	442.991.460	28,95	
	Phí thẩm định công trình	100.000.000	24.587.235	24,59	
1.3	Thu sự nghiệp	<b>993.915.667</b>	<b>993.915.667</b>	100,00	
	Thu QLDA	993.915.667	993.915.667	100,00	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại và thu sự nghiệp</b>	<b>2.893.631.562</b>	<b>1.613.883.597</b>	55,77	
<b>2.1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>993.915.667</b>	<b>266.358.167</b>	26,80	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	993.915.667	266.358.167	26,80	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2.2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>1.899.715.895</b>	<b>1.347.525.430</b>	70,93	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.899.715.895	1.347.525.430	70,93	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>11.630.715.000</b>	<b>5.478.094.373</b>	47,10	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính (L340-K341)</b>	<b>7.222.715.000</b>	<b>3.940.183.095</b>	54,55	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.037.000.000	3.880.367.776	64,28	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.185.715.000	59.815.319	5,04	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế (L280-K338)</b>	<b>4.358.000.000</b>	<b>1.508.843.278</b>	34,62	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.358.000.000	930.921.578	68,55	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.000.000.000	577.921.700	19,26	
<b>3</b>	<b>Sự nghiệp đào tạo</b>	<b>50.000.000</b>	<b>29.068.000</b>	58,14	
<b>III</b>	<b>Dự toán chưa phân bổ:</b>	<b>366.000.000</b>		-	
1	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương	366.000.000		-	
<b>IV</b>	<b>Dự toán quỹ bảo trì đường bộ</b>	<b>81.560.982.000</b>	<b>28.673.811.371</b>	35,16	
1	Kinh phí bảo trì đường bộ TW	73.289.000.000	22.338.974.000	30,48	
2	Kinh phí bảo trì đường bộ địa phương	8.271.982.000	6.334.837.371	76,58	
<b>V</b>	<b>Các quỹ</b>	<b>546.275.878</b>	<b>0</b>	-	
1	Quỹ khen thưởng	57.983.852		-	
2	Quỹ ổn định thu nhập	250.000.000		-	
3	Quỹ phúc lợi	238.292.026		-	